

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HS-ST

Ngày: 22-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Đông và ông Nguyễn Tấn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Thao là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 228/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/HSST-QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Tuấn A**, giới tính: Nam; sinh ngày 13/11/1991 tại thành phố Hải Phòng; Nơi thường trú: phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; Tạm trú: Số R đường Đ, phường T, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đoàn Văn Đ và bà: Phạm Thị N; Vợ: Trần Thị Kim V, sinh năm 1994, có 01 người con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/6/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Triệu Minh T**, giới tính: Nam; sinh ngày 19/5/1999 tại tỉnh Phú Thọ; Nơi thường trú: xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Triệu Văn T và bà: Đặng Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/6/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Dương Thị Ngọc N, Sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ E, khu phố T, phường P, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, thị trấn D, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

3. Ông Trương Quý Th, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ T, khu phố N, phường Q, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Ông Lê Văn Th1, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ I, khu phố R, phường N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. Bà Võ Thị Th2, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: số X đường T, phường G, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

6. Ông Võ Thanh H, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: số F đường N, phường E, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

7. Bà Mai Thị Lê Th3, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ E, khu phố Q, phường L, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

8. Bà Nguyễn Hồng P, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: số V đường D, phường N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

9. Trần Thị Kim V, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Nơi thường trú : Tổ E, Thôn ~~Hiệp-An~~, xã ~~Tân-Tiến~~, thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: ~~98-Đô-Độc-Bà~~số D đường V, phường ~~Trần-Phú~~, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 6/2022, Đoàn Tuấn ~~Anh~~ (Sinh năm: 1991; Nơi cư trú: ~~Tổ Hạnh-Phúc-2~~, phường ~~Tràng-Minh~~, quận ~~Kiến-An~~, thành phố Hải Phòng) thuê Triệu Minh ~~Tiến~~ (Sinh năm: 1999; Nơi cư trú: ~~Khu-1~~, xã ~~Vạn-Xuân~~, huyện ~~Tam-Nông~~, Phú Thọ) cùng hoạt động cho vay lãi nặng tại thành phố Quy Nhơn. Tuấn ~~Anh~~ cung cấp tiền, hướng dẫn cho ~~Tiến~~ phương thức hoạt động cho vay và trả cho ~~Tiến~~ 7.000.000 đồng/tháng tiền công. Phương thức hoạt động như sau:

~~Tiến~~ in các tờ rơi có nội dung “Cho vay tiền nhanh” kèm các số điện thoại của ~~Tiến~~ “0359948663”, “0797105563”, “07773196789” sau đó rải ở nhiều tuyến đường trong nội thành Quy Nhơn hoặc đăng thông tin cho vay lên mạng xã hội “facebook” để người có nhu cầu vay sẽ gọi điện thoại trực tiếp cho ~~Tiến~~ thỏa thuận “gói vay”. Người vay phải đưa cho ~~Tiến~~ chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, bằng lái xe hoặc giấy tờ tùy thân khác để làm tin và dẫn ~~Tiến~~ đến nơi cư trú, nơi làm việc để xác nhận. ~~Tiến~~ trực tiếp gặp và thỏa thuận “gói vay”, lãi suất với người vay. Sau đó, ~~Tiến~~ báo cho Tuấn ~~Anh~~ biết để Tuấn ~~Anh~~ chuyển tiền cho vay từ tài khoản ngân hàng MBank số “9199999991991” (Do Tuấn ~~Anh~~ đứng tên chủ sở hữu) đến tài khoản ngân hàng MBank số “0339906356” hoặc tài khoản ngân hàng Vietcombank số “1030334127” (Do ~~Tiến~~ đứng tên chủ sở hữu). Hàng ngày, người vay chuyển tiền góp đến tài khoản ngân hàng MBank số “0339906356” hoặc tài khoản ngân hàng Vietcombank số “1030334127” của ~~Tiến~~ hoặc ~~Tiến~~ sử dụng xe mô tô hiệu Honda JA392 wave, màu trắng - đen - bạc, số máy: JA39E2599059, số khung: RLHJA3923NY102151, biển số 86B6 - 538.58 (Do chị Trần Thị Kim ~~Vui~~, sinh năm 1990, Nơi đăng ký thường trú: Tổ X8, thôn ~~Hiệp-An~~, xã ~~Tân-Tiến~~, thị xã La Gi, Bình Thuận, đứng tên chủ sở hữu) để đi thu tiền trực tiếp. Tuấn ~~Anh~~ yêu cầu ~~Tiến~~ tính tiền vào buổi tối hàng ngày. ~~Tiến~~ thu được

khoảng hơn 10.000.000 đồng thì chuyển tiền cho Tuấn Anh qua tài khoản ngân hàng.

Lợi dụng nhu cầu cần tiền gấp của người dân, Tuấn Anh yêu cầu Tiến cho vay với các gói vay từ 5.000.000 đồng đến 30.000.000 với lãi suất 15%/tháng (182,5%/năm), tiền gốc và tiền lãi chia đều trong 40 ngày, trả liên tiếp, không thu thêm tiền phí gì khác. Trong quá trình vay, nếu chưa trả đủ 40 ngày thì người vay có thể “đáo hạn” nhưng phải trả đủ số tiền tương ứng số ngày trả thiếu của gói vay trước đó và được trừ trực tiếp vào tiền gói vay sau. Tuy nhiên, Tiến tự ý cho người vay với lãi suất không đúng như thỏa thuận với Tuấn Anh và còn tự ý thu thêm tiền “phí” từ người vay nhằm hưởng lợi riêng. Theo đó, khi người vay có nhu cầu vay mới hoặc “đáo hạn” thì Tiến vẫn báo thông tin người vay, ngày vay, ngày đáo hạn cho Tuấn Anh biết để chi tiền và hàng ngày Tiến vẫn tính tiền với Tuấn Anh theo thỏa thuận ban đầu nhưng thực tế Tiến cho người vay vay ngắn ngày hơn và tiền góp hàng ngày cao hơn thỏa thuận. Quá trình điều tra, xác định Tiến đã cho 08 (tám) người vay, cụ thể như sau:

1. Bà Dương Thị Ngọc Ngân vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm từ ngày 24/6/2022, đáo hạn 9 lần, chưa trả xong (đã trả 14 ngày); Vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm từ ngày 29/10/2022, hiện đã trả xong; Vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm từ ngày 28/11/2022, đáo hạn 1 lần, chưa trả xong (đã trả 09 ngày). Tổng tiền phí các lần vay là: 3.000.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 17.083.562 đồng.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phương vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất xấp xỉ 283%/năm từ ngày 24/11/2022, chưa trả xong (đã trả 27 ngày); Vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất xấp xỉ 283%/năm từ ngày 16/12/2022, chưa trả xong (đã trả 05 ngày). Tổng tiền phí các lần vay là: 1.500.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 5.744.454 đồng.

3. Ông Trương Quý Thương vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất xấp xỉ 243%/năm từ ngày 19/10/2022, đáo hạn 01 lần, đã trả xong. Tổng tiền phí các lần vay là: 300.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 2.135.616 đồng.

4. Ông Lê Văn Tháo vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất xấp xỉ 283%/năm từ ngày 06/7/2022, đáo hạn 06 lần, đã trả xong; Vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 283%/năm từ ngày 14/11/2022, đáo hạn 02 lần, chưa trả xong (đã trả 0 ngày). Tổng tiền phí các lần vay là: 8.200.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 52.802.740 đồng.

5. Bà Võ Thị Thơm vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm từ ngày 20/12/2022, chưa trả xong (đã trả 02 ngày). Tổng tiền phí là: 500.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 594.521 đồng.

6. Ông Võ Thanh Hiền vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 182,5%/năm từ ngày 16/6/2022, đáo hạn 03 lần, đã trả xong; Vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất xấp xỉ 243%/năm từ ngày 29/9/2022, đã trả xong; Vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 182,5%/năm từ ngày 26/10/2022, đã trả xong; Vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất xấp xỉ 243%/năm từ ngày 18/11/2022, đã trả xong; Vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 182,5%/năm từ ngày 26/11/2022, chưa trả xong (đã trả 25 ngày); Vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất xấp xỉ 243%/năm từ ngày 14/12/2022, chưa

trả xong (đã trả 07 ngày). Tổng tiền phí các lần vay là: 800.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 14.313.813 đồng.

7. Bà Mai Thị Lệ Th~~3~~ảo vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm từ ngày 10/10/2022, đã trả xong; Vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất xấp xỉ 365%/năm từ ngày 16/10/2022, đã trả xong; Vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm từ ngày 22/10/2022, đã trả xong. Không thu tiền phí các lần vay. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 4.726.027 đồng.

8. Bà Nguyễn Hồng Ph~~h~~ước vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 182,5%/năm từ ngày 14/6/2022, đã trả xong; Vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất xấp xỉ 182,5%/năm từ ngày 26/7/2022, đã trả xong; Vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 182,5%/năm từ ngày 04/8/2022, đã trả xong; Vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 182,5%/năm từ ngày 02/11/2022, đã trả xong; Vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 182,5%/năm từ ngày 19/11/2022, chưa trả xong (đã trả 33 ngày) Tổng tiền phí các lần vay là: 1.400.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 16.804.110 đồng.

Như vậy, từ 14/6/2022 đến ngày 21/12/2022, Triệu Minh Ti~~ê~~n đã liên tục thực hiện hành vi cho vay với lãi suất từ 182,5%/năm đến 365%/năm. Tổng số tiền sử dụng cho vay là 535.000.000 đồng, thu lợi bất chính từ hoạt động cho vay tổng cộng 114.204.842 đồng.

Đối với Đoàn Tuấn An~~h~~: Từ ngày 14/6/2022 đến ngày 21/12/2022, Tuấn An~~h~~ bàn bạc, đưa tiền, phương tiện và yêu cầu Ti~~ê~~n cho bà Dương Thị Ngọc Ng~~â~~n, bà Nguyễn Thị Bích Ph~~h~~ương, ông Trương Quý Th~~u~~ơng, ông Lê Văn Th~~l~~ao, bà Võ Thị Th~~2~~om, ông Võ Thanh Hi~~ê~~n, bà Mai Thị Lệ Th~~3~~ảo, bà Nguyễn Hồng Ph~~h~~ước vay với lãi suất 182,5%/năm, tổng số tiền Tuấn An~~h~~ thu lợi bất chính từ hoạt động cho vay nói trên là 82.607.877 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn hiện đang tạm giữ từ Triệu Minh Ti~~ê~~n gồm:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen, số IMEI 1: 356548102614516, số IMEI 2: 356548102657341, gắn sim: 0773196789, điện thoại đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 351639341942092, gắn sim số: 0359948663, điện thoại đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen – xanh dương, không có nắp pin, số IMEI: 353681086337268, gắn sim số: 0797105563, điện thoại đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) thẻ ATM màu xanh Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB), có dập nổi số 4089041096908660, mang tên TRI~~Ê~~U MINH TI~~Ê~~N, đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) thẻ ATM màu xanh - trắng Ngân hàng ngoại thương Vietcombank, có dập nổi số 9704368625122449018 tên TRI~~Ê~~U MINH TI~~Ê~~N, đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda JA392 wave, màu trắng - đen - bạc, số máy: JA39E2599059, số khung: RLHJA3923NY102151, biển số 86B6 - 538.58, đã qua sử dụng.

- Ngày 23/10/2023, Triệu Minh **Tiến** tự nguyện giao nộp một phần tiền thu lợi bất chính, số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 201/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Đoàn Tuấn **Anh**, về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Triệu Minh **Tiến**, về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Đoàn Tuấn **Anh**, Triệu Minh **Tiến** khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng.

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Đoàn Tuấn **Anh**: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Triệu Minh **Tiến**: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bị cáo Triệu Minh **Tiến** từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 3 điện thoại di động của bị cáo Triệu Minh **Tiến** sử dụng làm phương tiện cho vay (01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11 màu đen; 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen)

+ Trả lại cho chị Trần Thị Kim **Vui** 01 xe mô tô hiệu Honda JA392 wave màu đen trắng, do chị Vui không biết bị cáo Triệu Minh **Tiến** mượn sử dụng làm phương tiện cho vay tiền.

+ Tịch thu 02 thẻ ATM của bị cáo Triệu Minh **Tiến** do bị cáo **Tiến** không yêu cầu nhận lại và các thẻ này không còn giá trị.

+ Tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng do bị cáo Triệu Minh **Tiến** nộp để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 5, Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 21/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

1. Đối với số tiền lãi bị cáo Đoàn Tuấn **Anh** thu lời bất chính của những người vay là 82.607.877 đồng, đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải trả lại số tiền này cho những người vay cụ thể:

- Bà Dương Thị Ngọc **Ngân** số tiền: 10.306.507 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Bích **Phương** số tiền: 2.626.712 đồng.

- Ông Trương Quý **Thương** số tiền: 1.647.260 đồng.

- Ông Lê Văn **Thao** số tiền: 35.616.438 đồng.

- Bà Võ Thị **Thị** số tiền: 44.521 đồng.

- Ông Võ Thanh **Hiền** số tiền: 13.400.685 đồng.

- Bà Mai Thị Lê **Thị** số tiền: 3.561.644 đồng.

- Ông Nguyễn Hồng **Phúc** số tiền: 15.404.110 đồng.

2. Đối với số tiền bị cáo Triệu Minh **Tiến** thu của người vay vượt mức lãi xuất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 15.935.921 đồng, đề nghị HĐXX thì buộc bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho những người vay tiền, cụ thể:

- Bà Dương Thị Ngọc **Ngân** số tiền: 3.777.055 đồng.
- Bà Nguyễn Thị Bích **Phương** số tiền: 1.617.742 đồng.
- Ông Trương Quý **Thương** số tiền: 188.356 đồng.
- Ông Lê Văn **Thao** số tiền: 8.986.301 đồng.
- Bà Võ Thị **Thị** số tiền: 50.000 đồng.
- Ông Võ Thanh **Hiền** số tiền: 113.128 đồng.
- Bà Mai Thị Lê **Thao** số tiền: 1.164.384 đồng.

3. Số tiền bị cáo Triệu Minh **Tiến** tự ý thu thêm của người vay là 15.700.000 đồng, đề nghị truy thu bị cáo số tiền trên nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Tổng khoản tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự Triệu Minh **Tiến** đã thu của 08 người vay là 11.726.027 đồng sau đó đưa lại cho Đoàn Tuấn **Anh**: Đề nghị truy thu từ Đoàn Tuấn **Anh** để sung quỹ nhà nước.

5. Đối với số tiền những người vay còn nợ của bị cáo Đoàn Tuấn **Anh**, đề nghị truy thu tiền của những người vay để sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể:

- Bà Dương Thị Ngọc **Ngân**: 5.400.000 đồng.
- Bà Nguyễn Thị Bích **Phương**: 10.967.742 đồng.
- Ông Lê Văn **Thao**: 30.000.000 đồng.
- Bà Nguyễn Thị **Hiền**: 4.600.000 đồng.
- Ông Võ Thanh **Hiền**: 9.458.333 đồng.
- Ông Nguyễn Hồng **Phúc**: 3.500.000 đồng.

6. Số tiền bị cáo Đoàn Tuấn **Anh** dùng để đưa cho bị cáo Triệu Minh **Tiến** thực hiện hành vi cho vay là 471.073.925 đồng (535.000.000 đồng – 63.926.075 đồng), đề nghị truy thu từ bị cáo Đoàn Tuấn **Anh** số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Các bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo Đoàn Tuấn **Anh**, Triệu Minh **Tiến** thừa nhận hành vi phạm tội không bào chữa.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Đoàn Tuấn **Anh**, Triệu Minh **Tiến** xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên toà nên HĐXX có cơ sở để kết luận: Bị cáo Đoàn Tuấn **Anh** là người thuê bị cáo Triệu Minh **Tiến** đến thành phố Quy Nhơn cho vay lãi nặng và được trả tiền công 7.000.000 đồng/tháng, bị cáo **Anh** cung cấp tiền cho bị cáo **Tiến** để cho vay. Bị cáo **Anh** bàn bạc, thống nhất với bị cáo **Tiến** về việc chỉ cho người vay tiền với lãi suất 182,5%/ năm (không được phép cho vay cao hơn lãi suất 182,5%/ năm) và không được thu các khoản phí nào khác. Tuy nhiên, nhằm hưởng lợi riêng, bị cáo Triệu Minh **Tiến** đã cho người vay lãi xuất cao hơn (182,5%/ năm) theo thỏa thuận với bị cáo Đoàn Tuấn **Anh** và thu phí của người vay tiền mà không nói cho bị cáo Đoàn Tuấn **Anh** biết. Trong thời gian từ ngày 14/6/2022 đến ngày 21/12/2022, bị cáo Triệu Minh **Tiến** đã có hành vi cho bà Dương Thị Ngọc **Ngân**, bà Nguyễn Thị Bích **Phương**, ông Trương Quý **Thương**, ông Lê Văn Th₁**ao**, bà Võ Thị Th₂**om**, ông Võ Thanh **Hiền**, bà Mai Thị Lệ Th₃**ảo**, bà Nguyễn Hồng **Phúc** vay tiền với lãi suất từ 182,5%/năm đến 365%/năm, gấp hơn 09 lần đến 18 lần mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự và thu phí từ việc cho vay, bị cáo **Tiến** đã thu lợi bất chính từ hoạt động cho vay tổng cộng **114.204.842 đồng** (trong đó có khoản thu lợi 31.596.965 đồng, do bị cáo **Tiến** cho vay vượt quá lãi xuất 182,5%/ năm và thu phí từ người vay). Đối với bị cáo Đoàn Tuấn **Anh** đưa tiền cho bị cáo Triệu Minh **Tiến** thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng với lãi xuất 182,5%/ năm, đã thu lợi bất chính từ việc cho vay tổng cộng **82.607.877 đồng**.

Các bị cáo Đoàn Tuấn **Anh**, Triệu Minh **Tiến** có đầy đủ sức khỏe năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết cho vay lãi nặng vượt mức cho phép theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham lợi bất chính, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Đoàn Tuấn **Anh** về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Triệu Minh **Tiến** về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Trong vụ án có 02 bị cáo tham gia, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, nên phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng.

[4] Hành vi do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý tín dụng của Nhà nước, gây thiệt hại về lợi ích của người đi vay, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy:

5.1 Về nhân thân: Các bị cáo Đoàn Tuấn **Anh**, Triệu Minh **Tiến** có nhân thân tốt, trước đây chưa vi phạm gì.

5.2 Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

5.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Đoàn Tuấn Anh, Triệu Minh Tiến phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo Đoàn Tuấn Anh, Triệu Minh Tiến khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho các bị cáo. Các bị cáo đã nộp một phần tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho các bị cáo. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo an tâm cải tạo tốt. Bị cáo Đoàn Tuấn Anh có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng nên xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp, bị cáo Tuấn Anh không có việc làm nên miễn thu nhập đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Xử lý số tiền cho vay: Theo hướng dẫn tại Nghị Quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xử lý số tiền các bị cáo đã cho vay như sau:

7.1 Đối với số tiền lãi bị cáo Đoàn Tuấn Anh thu lời bất chính của những người vay là 82.607.877 đồng, buộc bị cáo phải trả lại số tiền này cho những người vay cụ thể:

- Bà Dương Thị Ngọc Ngân số tiền: 10.306.507 đồng.
- Bà Nguyễn Thị Bích Phương số tiền: 2.626.712 đồng.
- Ông Trương Quý Thương số tiền: 1.647.260 đồng.
- Ông Lê Văn Th1ao số tiền: 35.616.438 đồng.
- Bà Võ Thị Th2em số tiền: 44.521 đồng.
- Ông Võ Thanh Hiên số tiền: 13.400.685 đồng.
- Bà Mai Thị Lệ Th3ao số tiền: 3.561.644 đồng.
- Ông Nguyễn Hồng Phúc số tiền: 15.404.110 đồng.

7.2. Đối với số tiền bị cáo Triệu Minh Tiến thu của người vay vượt mức lãi xuất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 15.935.921 đồng, thì buộc bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho những người vay tiền, cụ thể:

- Bà Dương Thị Ngọc Ngân số tiền: 3.777.055 đồng.
- Bà Nguyễn Thị Bích Phương số tiền: 1.617.742 đồng.
- Ông Trương Quý Thương số tiền: 188.356 đồng.
- Ông Lê Văn Th1ao số tiền: 8.986.301 đồng.
- Bà Võ Thị Th2em số tiền: 50.000 đồng.
- Ông Võ Thanh Hiên số tiền: 113.128 đồng.
- Bà Mai Thị Lệ Th3ao số tiền: 1.164.384 đồng.

7.3 Số tiền bị cáo Triệu Minh Tiến tự ý thu thêm của người vay là 15.700.000 đồng, những người vay không yêu cầu nhận lại, nên truy thu bị cáo Tiến số tiền 15.700.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

7.4 Tổng khoản tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, do Triệu Minh Tiến đã thu của 08 người vay là 11.726.027 đồng sau đó đưa lại cho Đoàn Tuấn Anh: Do đó, truy thu từ bị cáo Đoàn Tuấn Anh số tiền 11.726.027 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

7.5. Đối với những người vay còn nợ tiền gốc của bị cáo Đoàn Anh Tuấn, thì không buộc người vay tiền trả tiền nợ gốc này cho bị cáo Tuấn Anh, mà truy thu số tiền nợ của những người vay để sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể:

- Bà Dương Thị Ngọc Ngân: 5.400.000 đồng.
- Bà Nguyễn Thị Bích Phương: 10.967.742 đồng.
- Ông Lê Văn Tháo: 30.000.000 đồng.
- Bà Nguyễn Thị Hiền: 4.600.000 đồng.
- Ông Võ Thanh Hiền: 9.458.333 đồng.
- Ông Nguyễn Hồng Phúc: 3.500.000 đồng.

7.6. Bị cáo Đoàn Tuấn Anh là người bỏ tiền ra thuê bị cáo Triệu Minh Tiến cho vay lãi nặng với số tiền cho vay là 471.073.925 đồng (535.000.000 – 63.926.075 đồng), nên truy bị cáo Đoàn Anh Tuấn số tiền 471.073.925 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Trong quá trình điều tra bị cáo Triệu Minh Tiến nộp số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Vào ngày 29/01/2024 bị cáo Đoàn Anh Tuấn đã nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, nên tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

[9] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11 màu đen; 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda JA392 wave, màu sơn trắng, 02 thẻ ATM màu xanh mang tên Triệu Minh Tiến. Xét thấy, các bị cáo sử dụng 03 điện thoại phục vụ cho việc vay tiền, các tài sản này có giá trị kinh tế nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với xe mô tô hiệu Honda JA392 wave, màu trắng – đen – bạc của chị Trần Thị Kim Vui, chị Vui không biết bị cáo Triệu Minh Tiến mượn xe mô tô làm phương tiện cho vay tiền nên trả lại xe mô tô trên cho chị Vui. Đối với 02 thẻ ATM của bị cáo Triệu Minh Tiến hiện không có giá trị, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm i, s và khoản 2 khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Đoàn Tuấn Anh

Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Triệu Minh Tiến.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Tuấn **Anh**, Triệu Minh **Tiến** phạm tội: “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Đoàn Tuấn **Anh** 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Đoàn Tuấn **Anh** cho UBND phường Trần Phú, TP. Quy Nhơn, Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Quy Nhơn, Bình Định nhận được quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

2.2 Xử phạt bị cáo Triệu Minh **Tiến** 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Xử lý số tiền cho vay:

3.1 Buộc bị cáo Đoàn Tuấn **Anh** có nghĩa vụ trả lại số tiền lãi thu lợi bất chính cho những người vay cụ thể:

- Bà Dương Thị Ngọc **Ngân** số tiền: 10.306.507 đồng.
- Bà Nguyễn Thị Bích **Phương** số tiền: 2.626.712 đồng.
- Ông Trương Quý **Thương** số tiền: 1.647.260 đồng.
- Ông Lê Văn **Thảo** số tiền: 35.616.438 đồng.
- Bà Võ Thị **Thắm** số tiền: 44.521 đồng.
- Ông Võ Thanh **Hiền** số tiền: 13.400.685 đồng.
- Bà Mai Thị Lệ **Thảo** số tiền: 3.561.644 đồng.
- Ông Nguyễn Hồng **Phúc** số tiền: 15.404.110 đồng.

3.2 Buộc bị cáo Triệu Minh **Tiến** có nghĩa vụ trả lại số tiền lãi thu lợi bất chính cho những người vay tiền (tự ý nâng mức lãi xuất từ việc cho vay), cụ thể:

- Bà Dương Thị Ngọc **Ngân** số tiền: 3.777.055 đồng.
- Bà Nguyễn Thị Bích **Phương** số tiền: 1.617.742 đồng.
- Ông Trương Quý **Thương** số tiền: 188.356 đồng.
- Ông Lê Văn **Thảo** số tiền: 8.986.301 đồng.
- Bà Võ Thị **Thắm** số tiền: 50.000 đồng.
- Ông Võ Thanh **Hiền** số tiền: 113.128 đồng.
- Bà Mai Thị Lệ **Thảo** số tiền: 1.164.384 đồng.

3.3 Truy thu bị cáo Triệu Minh **Tiến** số tiền 15.700.000 đồng (tiền phí cho vay) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3.4 Truy thu bị cáo Đoàn Tuấn **Anh** số tiền 11.726.027 đồng để nộp vào ngân sách (Tổng khoản tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự).

3.5 Truy thu tiền của những người vay (tiền nợ gốc) để sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể:

- Bà Dương Thị Ngọc **N**: 5.400.000 đồng.
- Bà Nguyễn Thị Bích **Phương**: 10.967.742 đồng.
- Ông Lê Văn **Thảo**: 30.000.000 đồng.
- Bà Nguyễn Thị **Hiền**: 4.600.000 đồng.

- Ông Võ Thanh **Hiền**: 9.458.333 đồng.
- Ông Nguyễn Hồng **Phúc**: 3.500.000 đồng.

3.6 Truy thu bị cáo Đoàn Tuấn **Anh** số tiền 471.073.925 đồng (số tiền dùng để cho vay) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3.7 Tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng do bị cáo Triệu Minh **Tiến** nộp và số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo Đoàn Tuấn **Anh** nộp để đảm bảo thi hành án (Ủy nhiệm chi lập ngày 17/11/2023; biên lai thu tiền số 0000029 ngày 29/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn)

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:
 - + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen, số IMEI 1: 356548102614516, số IMEI 2: 356548102657341, gắn sim: 0773196789, điện thoại đã qua sử dụng;
 - + 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 351639341942092, gắn sim số: 0359948663, điện thoại đã qua sử dụng;
 - + 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen – xanh dương, không có nắp pin, số IMEI: 353681086337268, gắn sim số: 0797105563, điện thoại đã qua sử dụng;
- (Đổi với các sim của điện thoại thì tiêu hủy).

- Trả lại cho chị Trần Thị Kim **Vui**: 01 xe mô tô hiệu Honda JA392 wave, màu trắng – đen – bạc, số máy: JA39E2599059, số khung: RLHJA3923NY102151, biển số 86B6-538.58, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy:
 - + 01 thẻ ATM màu xanh, Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB), có dập nổi số 4089041096908660. Mang tên **TRIỆU MINH TIẾN**, đã qua sử dụng;
 - + 01 thẻ ATM màu xanh – trắng, Ngân hàng ngoại thương Vietcombank, có dập nổi số 9704368625122449018 tên **TRIỆU MINH TIẾN**, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Đoàn Tuấn **Anh**, Triệu Minh **Tiến** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- UBND phường Trần Phú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ.

Ngô Đình Hưng